

**ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN**

LÝ THỊ CẨM VÂN

**ĐẠO HIẾU TRONG GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC
Ở VIỆT NAM HIỆN NAY**

LUẬN VĂN THẠC SĨ

Chuyên ngành: Triết học

Hà Nội – 2014

**ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN**

LÝ THỊ CẨM VÂN

**ĐẠO HIẾU TRONG GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC
Ở VIỆT NAM HIỆN NAY**

**Chuyên ngành: Triết học
Mã số: 60 22 80**

LUẬN VĂN THẠC SĨ TRIẾT HỌC

Người hướng dẫn khoa học: PGS. TS. Nguyễn Văn Phúc

Hà Nội – 2014

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi dưới sự hướng dẫn khoa học của PGS.TS. Nguyễn Văn Phúc.

Các số liệu, tài liệu tham khảo trong luận văn đều trung thực và có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng.

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 2014

Tác giả luận văn

Lý Thị Cẩm Vân

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
NỘI DUNG.....	8
Chương 1: MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ ĐẠO HIẾU	8
1.1. Đạo hiếu và sự cần thiết của giáo dục đạo hiếu ở nước ta hiện nay	8
1.1.1. Đạo hiếu	8
1.1.2. Sự cần thiết của giáo dục đạo hiếu ở nước ta hiện nay	Error!
<i>Bookmark not defined.</i>	
1.2. Nội dung của giáo dục đạo hiếu hiện nay	Error! Bookmark not defined.
1.2.1. Giáo dục sự trân trọng, tôn quý và chăm sóc của con cái đối với đáng sinh thành.	Error! Bookmark not defined.
1.2.2. Giáo dục đạo hiếu theo tư tưởng của chủ tịch Hồ Chí Minh..	Error!
<i>Bookmark not defined.</i>	
Chương 2: THỰC TRẠNG VÀ MỘT SỐ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU NHẪM NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG VÀ HIỆU QUẢ CỦA GIÁO DỤC ĐẠO HIẾU Ở NƯỚC TA HIỆN NAY.....	Error! Bookmark not defined.
2.1. Thực trạng giáo dục đạo hiếu ở Việt Nam hiện nay.....	Error!
<i>Bookmark not defined.</i>	
2.1.1. Những thành tựu đạt được trong giáo dục đạo hiếu hiện nay.	Error! Bookmark not defined.
2.1.2. Những hạn chế trong giáo dục đạo hiếu ở Việt Nam hiện nay	Error! Bookmark not defined.
2.2. Một số giải pháp chủ yếu nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả của giáo dục đạo hiếu ở nước ta hiện nay	Error! Bookmark not defined.

2.2.1. Nâng cao nhận thức toàn xã hội về sự cần thiết đẩy mạnh hơn nữa công tác giáo dục đạo đức và đạo đức gia đình	Error! Bookmark not defined.
2.2.2. Đổi mới nội dung và phương pháp giáo dục đạo đức cho phù hợp với điều kiện hiện nay	Error! Bookmark not defined.
2.2.3. Kết hợp xã hội - nhà trường – gia đình trong giáo dục đạo đức	Error! Bookmark not defined.
KẾT LUẬN	Error! Bookmark not defined.
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	11

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài.

Hiếu thảo với cha mẹ là một nét đẹp văn hoá đã trở thành giá trị đạo đức truyền thống, tiêu biểu cho cốt cách con người Việt Nam, là bước đi đầu tiên trên con đường hoàn thiện nhân cách và đạo đức. “Hiếu” được hình thành từ xa xưa, gắn liền với phong tục thờ cúng tổ tiên, về sau được Nho giáo phát triển và thể chế hoá thành chuẩn mực đạo đức. Về cơ bản, nội dung phạm trù “hiếu” mang một ý nghĩa tích cực, đó là bổn phận làm con phải có hiếu với cha mẹ. Trong việc thực hành đạo hiếu, người Việt Nam chịu nhiều ảnh hưởng của Nho giáo, song đạo hiếu ở Việt Nam vẫn có nét đặc sắc riêng, không hà khắc và cứng nhắc như trong quan niệm của Nho giáo. Đặc biệt, truyền thống “hiếu” của dân tộc được kế thừa và nâng cao trong tư tưởng và nhân cách Hồ Chí Minh. Ở Người, phạm trù “hiếu” được chuyển đổi mang tính cách mạng. Trong điều kiện hiện nay chúng ta cần tiếp tục khẳng định vai trò của chữ “hiếu” trong gia đình cũng như ngoài xã hội; kế thừa, phát triển “hiếu” theo tinh thần Hồ Chí Minh, gắn với yêu cầu của xây dựng gia đình văn hoá mới. Cùng với sự phát triển không ngừng của xã hội Việt Nam ta là hiếu thảo với cha mẹ không bao giờ thay đổi. Sự hiếu thảo của con là điều mong đợi của cha mẹ, là nỗi niềm riêng tư có khi thầm kín của những người từng mang nặng đẻ đau và sinh thành dưỡng dục. Tuy vậy, trong xã hội hiện nay có rất nhiều trường hợp con cái bất hiếu với cha mẹ thậm chí đánh đập, chửi bới, đuổi cha mẹ ra khỏi nhà, coi rẻ khinh thường cha mẹ mình đi ngược lại đạo làm con mà họ không hề biết chính những điều đó đã làm cho cha mẹ họ vô cùng đau lòng. Tình trạng người già bị ngược đãi xảy ra ngày càng nhiều. Đây là nỗi buồn trong xã hội hiện đại. Nhiều đứa con bất hiếu đã thẳng tay đuổi bố mẹ già ra khỏi nhà, thậm chí đánh đập dã man người đã mang nặng đẻ đau... vì coi họ là gánh nặng. Người già không nơi nương tựa phải vào trung tâm dưỡng lão, lang thang tạo ra một áp lực lớn cho xã hội.

Bởi vậy, chúng ta cần tiếp tục khẳng định vai trò của chữ hiếu trong gia đình cũng như ngoài xã hội, kế thừa và phát triển đạo hiếu theo tinh thần Hồ Chí Minh. Để trở thành người hiếu thảo, người ta phải được giáo dục và biết cách thể hiện điều mình muốn. Hiếu thảo là bổn phận, là cách sống thông thường của những người bình thường. Tấm gương của chính thái độ đối xử của cha mẹ với ông bà chính là nền tảng để nuôi dưỡng và sáng tạo những ứng xử hiếu thảo cho con cái. Nói khác đi, sống có hiếu với cha mẹ hiện nay, đó là sự ươm mầm cho sự kính trọng của con đối với chúng ta sau này.

Chính vì vậy tôi chọn ***“Đạo hiếu trong giáo dục đạo đức ở Việt Nam hiện nay”*** làm đề tài nghiên cứu nhằm góp một phần thức tỉnh nhận thức của giới trẻ hiện nay về đạo hiếu. Qua đó nêu các tấm gương về lòng hiếu thảo đồng thời phê phán và lên án những người có biểu hiện đi ngược lại với đạo hiếu truyền thống.

2. Tình hình nghiên cứu của đề tài.

Như chúng ta đã biết đạo hiếu là một giá trị đạo đức truyền thống quý báu của dân tộc. Đạo hiếu là một đề tài vô cùng quen thuộc với mỗi con người Việt Nam ta và đã có rất nhiều người dày công nghiên cứu và bình luận về chữ hiếu. Nhắc đến đạo hiếu là ta nghĩ ngay đến sự chăm sóc, phụng dưỡng, lòng kính yêu... của thế hệ sau đối với thế hệ trước. Có rất nhiều những nghiên cứu liên quan đến đề tài này, những công trình nghiên cứu này sẽ được liệt kê cụ thể trong phần danh mục tài liệu tham khảo. Ở đây tôi chỉ xin điểm qua một số tài liệu đáng lưu ý:

Nguyễn Văn Lý (2000), *Kế thừa và đổi mới các giá trị đạo đức truyền thống trong quá trình chuyển sang nền kinh tế thị trường ở Việt Nam hiện nay*, Luận án Tiến sĩ Triết học, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội. Luận án đã nêu lên một cách khái quát về sự kế thừa và đổi mới các giá trị đạo đức truyền thống trong quá trình chuyển sang nền kinh tế thị trường ở Việt Nam hiện nay. Ở nước ta, từ khi chuyển sang nền kinh tế thị

trường có sự định hướng và quản lý của Nhà nước, bên cạnh những mặt tích cực, đã xuất hiện những cách sống và lối sống xa lạ, trái với các chuẩn mực của xã hội và thuần phong mỹ tục của dân tộc. Một bộ phận trong các tầng lớp, các thành phần xã hội khi mưu cầu lợi ích cá nhân đã chà đạp lên nhưng khuôn mẫu, những giá trị đạo đức đích thực. Một bộ phận trong lớp trẻ hiện nay có tâm lý sống thực dụng, buông thả, quay lưng lại với văn hóa, đạo đức truyền thống... Trong bối cảnh đó, việc bảo vệ các giá trị đạo đức truyền thống là vấn đề cần phải nhìn nhận nghiêm túc và có sự quan tâm đặc biệt cùng với quá trình xây dựng và phát triển kinh tế thị trường ở nước ta. Chúng ta càng cần phải gìn giữ những giá trị đạo đức truyền thống, đồng thời phải coi trọng giáo dục đạo đức, phải tăng cường giáo dục đạo đức trong gia đình, trong nhà trường và ngoài xã hội.

Công trình “ *Vai trò của gia đình trong giáo dục thế hệ trẻ ở nước ta hiện nay*” của Nguyễn Sĩ Liêm (luận án tiến sĩ, 2001) nói lên vai trò hết sức quan trọng của gia đình trong việc giáo dục thế hệ trẻ ở nước ta hiện nay. Theo tác giả gia đình vừa là một đơn vị kinh tế, vừa là cái nôi đầu tiên nuôi dưỡng, giáo dục con người, duy trì và phát triển ở họ những quan hệ tình cảm đặc biệt và được trao truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác. Cùng với các thiết chế của xã hội, gia đình có vai trò quan trọng trong việc xã hội hóa con người. Việc giáo dục đạo hiếu trong xã hội nay là hết sức quan trọng, được biểu hiện cụ thể qua sự chăm sóc, kính trọng của các thế hệ trong cùng một gia đình dòng họ. Sự hình thành những chuẩn mực và định hướng giá trị tốt đẹp của gia đình sẽ không chỉ củng cố các mối quan hệ gia đình mà còn kiến tạo một môi trường xã hội thuận lợi cho mỗi cá nhân được phát triển hài hòa và toàn diện. Chính cha mẹ là những tấm gương về lòng hiếu thảo cho con cháu noi theo, cha mẹ đối xử với ông bà như thế nào sẽ nhận được từ con cái với chính thái độ đấy. Về phương diện này, gia đình là cơ sở đầu tiên cho việc tái sản

xuất ra con người và xã hội. Gia đình là nơi và là nguồn cung cấp lực lượng lao động cho xã hội để tham gia quá trình vận hành của xã hội từ sản xuất, phân phối, đến trao đổi và tiêu dùng. Rõ ràng gia đình là môi trường đầu tiên quan trọng nhất để con người hoàn thiện mình trước khi tham gia vào xã hội. Tác giả Nguyễn Thị Khoa, với công trình nghiên cứu “ *Đạo đức gia đình trong nền kinh tế thị trường*” – Tạp chí Triết học số 4/2002; trong đó tác giả đã đưa ra khái niệm “Đạo đức gia đình” và bước đầu tìm hiểu về sự biến đổi của đạo đức gia đình, đặc biệt là sự biến đổi của đạo hiếu trong điều kiện kinh tế thị trường ở Việt Nam hiện nay. Nêu lên một số biểu hiện lệch chuẩn đạo đức gia đình và đặc biệt đã nêu lên những suy nghĩ về việc xây dựng đạo hiếu gia đình tiên bộ, lành mạnh phù hợp với điều kiện phát triển của xã hội trong điều kiện mới. Tác giả Phạm Côn Sơn, với các công trình nghiên cứu “ *Đạo nghĩa trong gia đình*”, nhà xuất bản Đà Nẵng ấn hành 2003 và “ *Nề nếp gia phong*”, Nhà xuất bản Thanh niên ấn hành 2006; trong các công trình nghiên cứu của mình, phần nào tác giả đã chỉ ra những yếu tố cơ bản của đạo đức gia đình như: gia phong, gia lễ, gia huấn, gia giáo, quan điểm đạo hiếu xưa của dân tộc Việt Nam.... Qua đó chỉ ra những chuẩn mực đạo đức cơ bản trong các mối quan hệ gia đình, chỉ ra vai trò vô cùng quan trọng của đạo hiếu đối với sự trưởng thành của mỗi con người cũng như sự hưng thịnh của một đất nước. Tác giả Vũ Ngọc Khánh, với công trình nghiên cứu “ *Văn hóa gia đình Việt Nam*”, Nhà xuất bản Thanh niên ấn hành năm 2007. Trong công trình nghiên cứu của mình tác giả đã khẳng định, vấn đề gia đình là một vấn đề lớn, phạm vi lại rất rộng. Chuyện đạo đức luân lý, chuyện hôn nhân, chuyện giáo dục trẻ em... đều nằm trong phạm vi gia đình. Và đặc biệt tác giả đã khắc họa rõ cho chúng ta thấy được gia đình ở Việt Nam tồn tại như nào, những nề nếp, tập tục của gia đình Việt Nam, gia phả, gia lễ, gia pháp... cũng như ảnh hưởng của Nho giáo, Phật giáo, Thiên chúa giáo tới đạo đức, đặc biệt là đạo

hiếu trong gia đình Việt Nam. Công trình : *“Xây dựng đạo đức gia đình ở nước ta hiện nay”* Nguyễn Thị Thọ Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011. Tác giả đã luận giải về tác động hai mặt của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa với đạo đức gia đình truyền thống ở Việt Nam hiện nay, trong đó việc giáo dục đạo hiếu trong gia đình là vấn đề quan trọng được nhắc đến. Theo tác giả, việc giáo dục đạo đức trong gia đình là hết sức cơ bản và quan trọng. Bởi vì, gia đình là tế bào của xã hội, là môi trường quan trọng trong việc giáo dục nếp sống và hình thành nhân cách cho mỗi con người. Trong có vấn đề về giáo dục đạo hiếu, lòng hiếu thảo của con cháu đối với ông bà cha mẹ luôn được chú trọng gìn giữ và đổi mới sao cho phù hợp với xã hội hiện nay. Cái hồn cốt của văn hóa đạo đức trong gia đình truyền thống là đạo Hiếu. Đó là giá trị văn hóa đạo đức rất căn bản của văn hóa gia đình mà chúng ta cần kế thừa và phát huy trong xã hội hiện đại. Hiếu là cội nguồn của đạo lý, là cơ sở vững chắc của gia đình. Trong gia đình Việt Nam truyền thống, chữ Hiếu luôn được tôn trọng, đề cao và mang giá trị nhân bản sâu sắc. Hiếu là ý thức biết ơn của con cái đối với công lao sinh thành dưỡng dục của tổ tiên, ông bà, cha mẹ. Vấn đề giáo dục đạo hiếu trong xã hội, nhà trường và gia đình cần được kết hợp chặt chẽ hơn.

Nhận xét chung, tất cả những công trình nghiên cứu mà tôi có dịp tham khảo đều rất đáng trân trọng. Dù đứng ở góc độ này hay góc độ khác, với những mục tiêu và tâm huyết khác nhau thì các tác giả cũng đã làm nổi bật được vấn đề chung, đó là vai trò của đạo hiếu cũng như tầm quan trọng của việc xây dựng đời sống đạo đức cho con người Việt Nam hiện nay, với sự đầu tư công sức và thái độ khoa học rất đáng trân trọng. Đây sẽ là những tài liệu tham khảo vô cùng quý giá cho bản thân tôi. Tuy nhiên , ở từng góc độ tiếp cận và quan điểm khác nhau, nên các tác giả đều có hướng đi của mình để đạt mục đích riêng, mỗi người lại có những cách biểu hiện lòng hiếu thảo theo

cách riêng của mình tùy thuộc vào hoàn cảnh của mỗi gia đình; chính vì vậy mà cho tới nay vấn đề về giáo dục đạo hiếu chưa được nghiên cứu một cách hệ thống và chuyên sâu. Trong thời đại nào đi chăng nữa thì luôn luôn tồn tại mối quan hệ cha - con và chữ hiếu luôn luôn là một đề tài có rất nhiều vấn đề cho chúng ta tìm tòi đi sâu vào tìm hiểu.

3. Mục đích và nhiệm vụ của luận văn

3.1. Mục đích

Luận văn trình bày một số vấn đề lý luận về đạo hiếu từ đó phân tích thực trạng giáo dục đạo hiếu ở nước ta hiện nay và đề xuất một số giải pháp cơ bản nhằm góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả của giáo dục đạo hiếu ở Việt Nam hiện nay.

3.2. Nhiệm vụ

- Làm rõ một số vấn đề lý luận về đạo hiếu để chỉ ra vai trò vị trí của Đạo hiếu trong giáo dục đạo đức ở Việt Nam.
- Phân tích thực trạng giáo dục đạo hiếu ở Việt Nam hiện nay và nguyên nhân của thực trạng đó.
- Đề xuất một số giải pháp chủ yếu nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả của giáo dục đạo hiếu ở nước ta hiện nay.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của luận văn

4.1. Đối tượng nghiên cứu: đạo hiếu ở Việt Nam hiện nay

4.2. Phạm vi nghiên cứu

- không gian: gia đình – nhà trường – xã hội Việt Nam.
- thời gian: từ khi đổi mới đến nay.

5. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu của luận văn

5.1. Cơ sở lý luận

Cơ sở lý luận của luận văn là chủ nghĩa Mác- Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, các quan điểm của Đảng cộng sản Việt Nam về đạo đức, giáo dục đạo

đức cho các thế hệ. Ngoài ra tác giả luận văn có tham khảo, kế thừa các thành tựu của các công trình nghiên cứu đã được công bố có liên quan đến đề tài.

5.2. Phương pháp nghiên cứu

Luận văn sử dụng tổng hợp các nguyên tắc phương pháp luận của chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử, trong đó chú ý sử dụng phương pháp logic và lịch sử, phân tích và tổng hợp, so sánh, khái quát hóa...trên cơ sở quán triệt nguyên tắc thống nhất giữa lý luận và thực tiễn.

6. Đóng góp của luận văn

Luận văn góp phần làm rõ thực trạng của giáo dục đạo hiếu ở Việt Nam hiện nay từ đó đề xuất những giải pháp chủ yếu nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả của giáo dục đạo hiếu trong điều kiện hiện nay.

7. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận văn

Kết quả nghiên cứu của luận văn có thể làm tài liệu tham khảo trong việc nghiên cứu và giảng dạy môn đạo đức học về vấn đề đạo hiếu. Luận văn cũng có ý nghĩa khuyến nghị cho công tác giáo dục đạo hiếu ở Việt Nam hiện nay.

8. Kết cấu của luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo luận văn được bố cục thành 2 chương, 4 tiết:

Chương 1: Một số vấn đề lý luận về đạo hiếu.

Chương 2: Thực trạng và một số giải pháp chủ yếu nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả của giáo dục đạo hiếu ở nước ta hiện nay.

NỘI DUNG

Chương 1: MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ ĐẠO HIẾU

1.1. Đạo hiếu và sự cần thiết của giáo dục đạo hiếu ở nước ta hiện nay

1.1.1. Đạo hiếu

Đạo, theo chữ Hán nghĩa đen là con đường hay đường đi, nghĩa bóng mang khái niệm trừu tượng về con đường, phương hướng, đường lối dẫn dắt con người đi đến mục tiêu hay lý tưởng nào đó. Có rất nhiều lý tưởng, phương hướng và nguyên tắc khác nhau về Đạo, thí dụ Thiên đạo, Nhơn đạo, Trí đạo, Tâm đạo. Tuy vậy, tất cả những con đường Đạo khác nhau đó có cùng chung một nền tảng cơ bản là dựa trên cái Thiện, cái Đẹp, Tự Nhiên trong sáng lành mạnh và Chân Chính để mưu cầu Hạnh Phúc và An Bình cho con người. Khi nói đến Đạo, người ta thường cho rằng đó là vấn đề thuộc Tôn giáo nhằm đến đạo Phật, đạo Thiên Chúa hay những đạo giáo khác đang lưu truyền hiện nay. Thật sự, đạo giáo hay tôn giáo chỉ là 1 trong nhiều Đạo khác nhau, nhưng chủ yếu về tâm linh dựa vào lòng tin hay đức tin của người theo đạo giáo để khuyên con người làm lành tránh dữ. Những đường Đạo khác cũng thế, đều dẫn dắt con người cách sống, cách hành xử, cách yêu thương cho và nhận trên công bình bác ái. Kinh Dịch nói: "Nhất âm nhất dương chi vị đạo", hai khí âm và dương tác động lẫn nhau là động lực thúc đẩy sự hình thành và chuyển hóa của sự vật, tức Đạo là do 1 Âm 1 Dương tác động ảnh hưởng lẫn nhau để sinh ra, chuyển biến hoá và phát triển vạn vật trong vũ trụ. Đó là sự biến chuyển không ngừng trong mối liên quan giữa Trời, Đất và Con Người trong mô hình trật tự của hai chiều âm và dương. Người nào thấu hiểu được Dịch, hiểu được sự vật và còn thông thấu được cả đạo của sự vật, tất nhiên sẽ hành xử theo đạo là Đạo Quân Tử. Không gì mà không có Đạo, Đạo hiện hữu khắp nơi. Mọi vạn vật đều sinh tồn trong quy luật biến hóa của Đạo và nhờ Đạo, vì Đạo liên tục biến chuyển để đổi mới cho vạn vật giúp thế gian

ngày càng tươi đẹp và phát triển thêm. Điều kiện căn bản để bước vào con đường đạo đức, trước tiên phải nói đến sự hiếu kính, phụng dưỡng cha mẹ. Nho giáo có câu: “Hiếu vi vạn hạnh chi tiên”. Một người không có hiếu thì không xứng đáng làm người, còn người phật tử mà bất hiếu thì không phải là phật tử chân chính. Chúng ta hàng ngày đến chùa lễ Phật, tụng kinh, làm công quả... nhưng đối với cha mẹ lại bất kính, thờ ơ thì những việc làm đó có đúng với ý nghĩa “tốt đời đẹp đạo” không?

Đạo hiếu là chân lý thuộc về tục đế. Đông phương hay Tây phương đều phải giữ gìn đạo hiếu. Đó là bản sắc văn hóa đạo đức của nhân loại. Bất cứ đất nước nào, xã hội nào cũng khuyến khích người dân giữ gìn đạo hiếu. Tất cả mọi người đang hiện hữu trên cuộc đời này đều không được làm trái với luân lý đạo đức đó. Chữ "Hiếu" là chữ viết tắt của hai chữ "Lão" ở trên (lược bớt phần dưới) và chữ "Tử" ở dưới. "Hiếu" tức là mối quan hệ cha trên, con dưới; suy rộng ra là đạo nghĩa của con cháu đối với cha mẹ, ông bà, tổ tiên. Đạo hiếu xuyên suốt trong mọi phong tục của nhân dân ta, không thể không nói đến chữ hiếu khi viết về phong tục cổ truyền của ta. Lễ tế, lễ tang, lễ cưới, kể cả sinh đẻ, xây nhà dựng cửa, hội hè đình đám, việc nước, việc làng, thuần phong mỹ tục đã đành mà trong số những phong tục đã lỗi thời, ngày nay bị xếp vào loại đồi phong bại tục, ta cũng chất lọc được một phần tinh hoa của đạo hiếu. "Hiếu" là thiên kinh địa nghĩa, là gốc của mọi đức tính. Ca dao tục ngữ đã nói nhiều, ngay trong bài học vỡ lòng, trong "Luân lý giáo khoa thư" các em đã hiểu: "Công cha như núi Thái Sơn, nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra"... Những chân lý đó, ai không chấp nhận, song quan niệm về chữ "Hiếu" ngày nay cũng có phần khác thời xưa. Trong Hiếu Kinh, Khổng Tử rất đề cao chữ hiếu vì đó là căn bản ứng xử của con người, từ đó mà việc thảo kính của con cái đối với cha mẹ đã được xem như là một đạo hiếu (hiếu đạo). Một cách tổng quát, theo Khổng giáo, lòng hiếu thảo có nghĩa là đối xử tốt với cha mẹ của mình; chăm sóc cha mẹ của mình; có hành vi cư xử tốt

không chỉ đối với cha mẹ mà còn ở bên ngoài nhà để mang lại danh tiếng tốt cho cha mẹ và tổ tiên; thực hiện tốt các nhiệm vụ và công việc làm để có thể bảo đảm vật chất hỗ trợ các bậc cha mẹ cũng như để thờ phụng tổ tiên; không nổi loạn; thể hiện tình yêu, sự tôn trọng và hỗ trợ; thể hiện phong cách lễ độ; đảm bảo có người thừa kế nam giới, phát huy tình huynh đệ giữa các anh em; tư vấn cho cha mẹ một cách khôn ngoan, trong đó có việc giữ họ tránh khỏi những hành vi không đạo đức; thể hiện nỗi buồn khi cha mẹ bệnh tật và qua đời; và thực hiện tang lễ, sự cư tang, thờ phụng sau khi họ qua đời.

Trong quá trình sống và hoạt động xã hội của con người, ý thức đạo đức được hình thành. Trong các xã hội, nhất là các xã hội dựa trên đối kháng giai cấp, ý thức đạo đức bao giờ cũng mang tính giai cấp. Trên thực tế, ở các xã hội khác nhau, đạo đức và ý thức đạo đức biểu hiện ở những điều cấm và khuyến khích khác nhau nhằm ngăn chặn những hành vi xấu xa và kích thích những điều tốt trên quan điểm lợi ích chung, lợi ích xã hội. Nói cách khác, sự phát triển của ý thức đạo đức có những biến thái cơ bản tương ứng với các hình thái kinh tế - xã hội bởi vì mỗi hình thức sở hữu đều sản sinh ra lý luận luân lý của nó.

Đạo đức là toàn bộ những quan niệm về thiện ác, lương tâm, danh dự, trách nhiệm, về lòng tự trọng, về công bằng hạnh phúc và về những quy tắc đánh giá, điều chỉnh hành vi ứng xử giữa người với người, cá nhân và xã hội. Đạo đức là những tiêu chuẩn, nguyên tắc xử lý các mối quan hệ trong gia đình, cộng đồng hay xã hội, được thừa nhận rộng rãi. Đạo đức quy định hành vi, quan hệ của con người đối với nhau và đối với xã hội nói chung; là những nguyên tắc phải tuân theo trong quan hệ giữa người với người, giữa cá nhân với xã hội, phù hợp yêu cầu của mỗi chế độ chính trị và kinh tế xã hội nhất định. Nếu không tuân theo những "nguyên tắc" ấy thì được gọi là người vô đạo đức.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Minh Anh (2005), “Tư tưởng Nho giáo về gia đình và việc xây dựng gia đình mới ở Việt Nam hiện nay”. *Tạp chí Triết học*, số 10.
2. Ban tư tưởng – Văn hóa Trung ương (1998), *Tài liệu nghiên cứu các nghị quyết hội nghị lần thứ năm Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa VIII*, Nxb Chính Trị quốc gia, Hà Nội.
3. Ban tư tưởng – Văn hóa Trung ương (2002), *Tài liệu nghiên cứu các nghị quyết hội nghị lần thứ năm Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa IX*, Nxb Chính Trị quốc gia, Hà Nội.
4. Ban tư tưởng – Văn hóa Trung ương (2002), *Văn hóa với thanh niên, thanh niên với văn hóa*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội
5. Ban tư tưởng – Văn hóa Trung ương (2003), *Tài liệu nghiên cứu các nghị quyết hội nghị lần thứ bảy Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa IX*, Nxb Chính Trị quốc gia, Hà Nội.
6. Đỗ Tuyết Bảo (2000), “ Đạo đức với phát triển con người và xã hội”, *Tạp chí nghiên cứu giáo dục*, (11).
7. Phan Kế Bính (1999), *Việt Nam phong tục*. Nxb Hà Nội.
8. Đoàn Trung Còn (2010), *Tứ Thư: Đại Học – Trung Dung – Luận Ngữ - Mạnh Tử*, Nxb Thuận Hóa.
9. Đoàn Trung Còn, *Chuyện đức Khổng Tử*, Nxb văn hóa thông tin 1996.
10. Nguyễn Duy Cần (1992), *Lão Tử tinh hoa*, Nxb TP. Hồ Chí Minh.
11. Nguyễn Duy Cần (1992), *Phật học tinh hoa*, Nxb TP. Hồ Chí Minh.
12. Thích Minh Châu (giới thiệu) nhiều tác giả (1995) *Đạo đức học Phật giáo*, Viện nghiên cứu Phật học ấn hành.
13. Nguyễn Thiện Chí (2004), *Những đặc điểm truyền thống của con người Việt Nam trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước*, Luận

văn thạc sĩ Triết học, Đại học Quốc gia Hà Nội – Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân Văn, Hà Nội.

14. Nguyễn Trọng Chuẩn – Nguyễn Văn Huyền (2002) , *Giá trị truyền thống trước những thách thức toàn cầu hóa*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
15. Nguyễn Trọng Chuẩn – Nguyễn Văn Phúc (đồng chủ biên, 2003), *Mấy vấn đề đạo đức trong điều kiện kinh tế thị trường ở nước ta hiện nay*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
16. Nguyễn Khắc Chương, Nguyễn Thị Yến Phương (2005), *Đạo đức học*, Nxb Đại học sư phạm, Hà Nội.
17. Dương Văn Duyên, *Tập bài giảng Đạo đức học Mác – Lênin*.
18. Thành Duy (2002) “ Vai trò của văn hóa đạo đức trong điều kiện phát triển nền kinh tế thị trường ở Việt Nam”, *Tạp chí Triết học*, (2).
19. Vũ Trọng Dung (chủ biên, 2005), *Giáo trình Đạo đức học Mác – Lênin (hệ cử nhân chính trị)*, Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội.
20. Quang Đạm, *Nho giáo xưa và nay*, Nxb Văn hóa, HN 1994.
21. Vũ Đầm (2003) , “ Từ tư tưởng Hồ Chí Minh xác định lý tưởng của thanh niên hiện nay”, *Tạp chí Thanh niên*, (13).
22. Đảng cộng sản Việt Nam (1998) , *Văn kiện Hội nghị lần thứ năm Ban chấp hành Trung ương khóa VIII*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
23. Đảng cộng sản Việt Nam (1998) , *Văn kiện Hội nghị lần thứ bảy Ban chấp hành Trung ương khóa X*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
24. Đảng cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb Chính trị quốc gia – Sự thật, Hà Nội.
25. Nguyễn Khoa Điềm (2002) , “ Công tác văn hóa cho thanh niên phải là mối quan tâm của toàn xã hội”, *Tạp chí tư tưởng văn hóa*, (12).

26. Kim Định (1974), “ Tính chất liên hệ giữa Việt Và Nho” , *Tập san Tri thức*, (tháng 10), Viện Đại học Đà Lạt, Tr 126 – 129.
27. Phạm Ngọc Định (1999), “ Giáo dục đạo đức rèn luyện nếp sống văn hóa cho sinh viên”, *Tạp chí nghiên cứu giáo dục*, (11)
28. Nguyễn Văn Đoàn (2006), *Quản lí nhà nước đối với công tác thanh niên trong giai đoạn hiện nay*, Nxb Thanh niên, Hà Nội.
29. Trần Văn Giàu (1980), *Giá trị tinh thần truyền thống của dân tộc Việt Nam*, Nxb. Khoa học Xã hội, Hà Nội.
30. Trần Văn Giàu (1988) *Triết học và tư tưởng*, Nxb TP. Hồ Chí Minh.
31. Trần Văn Giàu (1993), *Giá trị tinh thần truyền thống của dân tộc Việt Nam*, Nxb TP. Hồ Chí Minh.
32. Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh (2000), *Giáo trình đạo đức học*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
33. Cao Thu Hằng (2004), “ Giá trị đạo đức truyền thống và những yêu cầu đạo đức đối với nhân cách con người Việt Nam”, *Tạp chí Triết học*, (7).
34. Nguyễn Duy Hình (1999), *Tư tưởng Phật học Việt Nam*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
35. Đỗ Huy (2002) “ Cơ chế, chuẩn mực đạo đức xã hội và những hành vi đạo đức cá nhân”, *Tạp chí Triết học*, (2).
36. Lê Như Hoa (2001), *Văn hóa gia đình với việc hình thành và phát triển nhân cách trẻ em*. Viện Văn hóa và Nxb Văn hóa- Thông tin.
37. Khuất Thu Hồng (1996), *Gia đình truyền thống – một số tư liệu xã hội học*. Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
38. Nguyễn Hùng Hậu (2002), *Đại cương Triết học Phật giáo Việt Nam*, tập 1, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
39. Nguyễn Phương Hồng (1997), *Thanh niên học sinh và sinh viên với sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.

40. Nguyễn Thị Thanh Thương (2008) *Giáo dục nghĩa vụ đạo đức cho sinh viên Việt Nam hiện nay*, Luận văn thạc sĩ Triết học, Đại học Quốc gia Hà Nội - Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Hà Nội.
41. Vương Trung Hiếu (1996), *Tục ngữ ca dao chọn lọc*, Nxb Văn nghệ.
42. Đặng Phương Kiệt (2006), *Gia đình Việt Nam – Các giá trị truyền thống và những vấn đề tâm – bệnh lý xã hội*. Nxb Lao động.
43. Phạm Văn Khoái (2004), *Khổng phu tử và Luận ngữ*. Nxb Chính trị Quốc gia.
44. La Quốc Kiệt (chủ biên, 2003), *Tu dưỡng đạo đức tư tưởng*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
45. Phan Sinh Kế (2004), “ Vấn đề đạo đức trong điều kiện của nền kinh tế thị trường ở nước ta hiện nay. Thực trạng và nguyên nhân”. *Tạp chí Khoa học chính trị*, (1).
46. Vũ Khiêu (chủ biên, 1974), *Đạo đức mới* , Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội.
47. Vũ Khiêu (chủ biên), nhiều tác giả (1993), *Tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh truyền thống dân tộc và nhân loại*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội
48. Vũ Khiêu (2003), “ Sự suy thoái đạo đức và giải pháp của chúng ta”, *Tạp chí Tâm lý học*, (9).
49. Lão Tử (2001), *Đạo đức kinh*, Thu Giang Nguyễn Duy Cần dịch và hiệu đính, Nxb Văn học, Hà Nội.
50. Lâm Thế Mẫn (1996), *Tinh thần và nét đặc sắc của Phật giáo*, người dịch Linh Chi, Nxb Mũi Cà Mau.
51. Nguyễn Tôn Nhan biên dịch chú giải (1999), *Kinh Lễ*. Nxb Văn học, Hà Nội.
52. Huyền Mặc Đạo Nhơn (2003), *Hiếu kinh*, Nxb Đồng Nai.
53. Nguyễn Lang (1992), *Việt Nam Phật giáo sử luận*, tập 1, Nxb Văn học.
54. Nguyễn Hiến Lê (1993), *Mạnh tử*, Nxb TP. Hồ Chí Minh.
55. Nguyễn Hiến Lê (2003), *Khổng tử và Luận ngữ*, Nxb Văn học.
56. Nguyễn Thế Long (2006), *Truyền thống gia đình và bản sắc dân tộc Việt Nam – Truyền thống đạo đức*. Nxb Văn hóa thông tin.

57. Nguyễn Văn Lý (2000), *Kế thừa và đổi mới các giá trị đạo đức truyền thống trong quá trình chuyển sang nền kinh tế thị trường ở Việt Nam hiện nay*, Luận án Tiến sĩ Triết học, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
58. Tát Nhật Na (2005), *Gia phong thời hiện đại*. Nxb Văn hóa Thông tin.
59. *Lịch sử văn hóa Trung Quốc, tập 1* (1999), bản dịch của Trần Ngọc Thuận, Đào Duy Đạt, Đào Phương Chí, Nxb Văn hóa thông tin.
60. *Lịch sử văn hóa Trung Quốc, tập 2* (1999), bản dịch của Trần Ngọc Thuận, Đào Duy Đạt, Đào Phương Chí, Nxb Văn hóa thông tin.
61. C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n (1995), *Toàn tập, tập 4*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
62. C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n (1995), *Toàn tập, tập 20*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
63. C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n (2004), *Bàn về thanh niên*, Nxb Thanh niên, Hà Nội.
64. Nông Đức Mạnh (2002), “ Để có nguồn lực đưa đất nước tiến lên trong thời kì mới, phải giáo dục, bồi dưỡng thế hệ trẻ phát triển toàn diện”, *Tạp chí Thanh niên*, (15).
65. Hồ Chí Minh (1980), *Về giáo dục thanh niên*, Nxb Sự thật, Hà Nội.
66. Hồ Chí Minh (1980), *Vấn đề về giáo dục*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
67. Quốc hội, *Luật hôn nhân và gia đình số 22/2000/QH ngày 09 tháng 6 năm 2000*.
68. Quốc hội, *Luật phòng chống bạo lực gia đình số 02/2007/QH12*.
69. Quốc hội, *Luật người cao tuổi số 39/2009/QH12*.
70. Nguyễn Duy Quý (chủ biên, 2006), *Đạo đức xã hội ở nước ta hiện nay*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
71. Nguyễn Phan Quang (1996), *Có một nền đạo lý Việt Nam*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
72. Trần Trọng Sâm (2003), *Tứ thư*, Nxb.Quân đội nhân dân.

73. Phạm Côn Sơn (2006), *Nề nếp gia phong*, Nxb Thanh niên.
74. Lê Thi (2002), *Gia đình Việt Nam trong bối cảnh đất nước đổi mới*. Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
75. Khương Lâm Tường – Lý Cảnh Minh (1999), *Khổng Tử gia giáo*. Nxb Thế giới.
76. Nguyễn Thị Thọ (2003), “Tác động tích cực của kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa tới đạo đức truyền thống”, *Tạp chí lý luận chính trị*, (8).
77. Nguyễn thị Thọ (2007), “Tư đạo hiếu truyền thống nghĩ về đạo hiếu ngày nay”, *Tạp chí triết học*, (6).
78. GS. TSKH Huỳnh Khái Vinh (chủ biên, 2001), *Một số vấn đề về lối sống, đạo đức, chuẩn mực xã hội*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
79. Trần Thị Kim Xuyên (2001), *Gia đình và những vấn đề của gia đình hiện đại*. Nxb Thống kê.
80. <http://www.baothanhhoa.vn/vn/xa-hoi/n123713/Tuyen-truyen,-giao-duc-dao-duc,-loi-song-trong-gia-dinh-o-huyen-Nhu-Thanh>.
81. <http://dantri.com.vn/tam-long-nhan-ai/xuc-dong-truoc-long-hieu-thao-cua-cau-be-khong-cha-nuoi-me-ung-thu-noi-benh-vien-864413.htm>.
82. <http://www.tiin.vn/chuyen-muc/thien/cam-dong-nhung-doi-tay-con-cham-me.html>.
83. <http://lichvansu.wap.vn/phong-tuc-tap-quan/ngay-cua-cha-1506-tri-an-dang-sinh-thanh-28011.html>.